TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **408**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2026/TL - HNGĐ ngày 08/04/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu:

- **Ông Vũ Văn P**, sinh năm: 1950

Căn cước công dân số: 026050005520 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 10/7/2021.

Đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú: 16, ngách B, Ô, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Bà Bùi Thị K**, sinh năm: 1950

Căn cước công dân số: 026150001271 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 01/6/2023.

Đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú: V, xã Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Vũ Văn P và bà Bùi Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính Khu H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/01/1975 (số 245). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc cho đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hợp và không

có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn. Ông bà thống nhất thỏa thuận cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 09 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Vũ Văn P và bà Bùi Thị K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Vũ Văn P và bà Bùi Thị K xác nhận có 02 con chung là Vũ Thị Vân A, sinh ngày 04/12/1975 và Vũ Thị Phương H, sinh ngày 23/8/1978. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):* Ông Vũ Văn P và bà Bùi Thị K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

- *Về các vấn đề khác*: Ông Vũ Văn P và bà Bùi Thị K xác nhận không vay nợ ai, không ai vay nợ ông bà, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Văn P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông đã nộp theo biên lai số: BLTU/26E 0008645 ngày 08 tháng 04 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hà Nội
- UBND phường (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ việc DS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh